

LIÊN BANG NGA CÓ CẦN VÀ CÓ THỂ TĂNG CƯỜNG HIỆN DIỆN KINH TẾ Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á?

GS.TS. Bùi Huy Khoát
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Tiêu đề bài viết mang dấu hỏi (?). Câu hỏi này sẽ không được đặt ra với Hoa Kỳ - một sức mạnh kinh tế hàng đầu thế giới. Không được đặt ra với Nhật Bản-cường quốc khu vực châu Á đang vươn lên tầm quốc tế. Cũng không đặt ra với Liên minh Châu Âu - tổ chức khu vực đang hướng tới một "Hợp chủng quốc" và đã công bố "Chiến lược Châu Á mới" từ năm 1993, điều chỉnh năm 2001 cùng đó là chiến lược "Quan hệ đối tác mới với Đông Nam Á" theo đuổi mục tiêu "tăng cường sự hiện diện cả về kinh tế và chính trị" ở khu vực này.

Liên bang Nga mới được nâng cấp vị thế của mình qua việc được gia nhập "câu lạc bộ" các cường quốc thế giới để biến G7 thành G8. Liên minh Châu Âu (EU) có thể xem là thành viên G8 (với việc chiếm một nửa số thành viên) trước hết vì tầm vóc kinh tế, còn Nga trước hết vì chính trị - quân sự. Một anh "lùn" về chính trị quân sự như EU mà vẫn có chiến lược tăng cường hiện diện cả kinh tế lẫn chính trị ở châu Á - Đông Nam Á. Vậy Liên bang Nga - anh "lùn" về kinh tế, liệu có cần và nếu cần thì có đủ lực để hiện diện và tăng cường sự hiện diện về kinh tế ở

khu vực được xếp vào loại phát triển sôi động nhất thế giới này?

1. Chắc chắn là nước Nga cần có mặt ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Đông Nam Á ít nhất bởi sự quy định của các nhân tố đan xen là: (i) Tư cách một nước lớn trên thế giới; (ii) Yêu cầu của chính sự phát triển nội tại nền kinh tế quốc gia - trước hết là của vùng Xibêri và Viễn Đông; (iii) Sự phát triển kinh tế sôi động của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong đó có Đông Nam Á lôi cuốn sự hội nhập của Nga để hưởng lợi...

Vị thế nước lớn quy định sự cần thiết hiện diện để khẳng định tầm cỡ siêu cường (thời Liên bang Xô viết ngày xưa) và cường quốc Á - Âu, thành viên G8 thời Liên bang Nga ngày nay. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn là những lợi ích có ý nghĩa chiến lược của việc có mặt tại khu vực có vị thế chiến lược toàn cầu toàn diện này, chưa kể việc tăng cường hiện diện ở châu Á sẽ làm cho Nga phát huy được ưu thế của một quốc gia Á - Á mà chính sách ngả về phương Tây của mấy năm đầu đã bỏ qua (1991-1993). Về văn hóa, xã hội, chính trị, dưới con mắt của các nước châu Âu, Nga luôn được xem là

nước phương Đông mang bản sắc Âu - Á. Trong lịch sử của nước Nga Sa hoàng, từ thế kỷ XV cho đến đầu thế kỷ XIX, cả Ivan Đại đế thời ban đầu lẫn Pie Đại đế sau này đều đã thất bại trong việc "Tây hóa" nước Nga. Chỉ từ giữa thế kỷ XIX, nước Nga mới bắt đầu tham gia đời sống chính trị, văn hóa của châu Âu, nhưng nếu coi mình chỉ là châu Âu bỏ qua tính "lưỡng thế" Âu - Á để khai thác thế mạnh của phần châu Á thì nước Nga cũng chỉ dừng bước ở vị thế "người bạn nhỏ" của phương Tây như chính sách đối ngoại mấy năm đầu sau khi Liên Xô tan rã đã cho thấy.

Liên Xô tan rã, nước Nga là "người thừa kế" nhưng đã bị thu hẹp khoảng 5 triệu km² diện tích và nếu nhìn vào bản đồ địa lý tự nhiên thì đã bị "đẩy" sang phía đông với phần châu Á chiếm 2/3 diện tích đất nước và phần này có vị thế tăng lên về mọi phương diện. Việc mất các đường bộ dẫn đến các quốc gia Tây Âu, láng giềng cũ thời Liên Xô, cũng như việc không còn các cảng biển có ý nghĩa chiến lược ở phía bắc và nam đã làm cho các bến cảng phía đông ven bờ Thái Bình Dương tăng thêm phần quan trọng vốn có từ thời Xô viết. Như vậy xét về lợi ích kinh tế, khu vực Châu Á-Thái Bình Dương có vai trò quan trọng đối với tiến trình phát triển kinh tế nước Nga nói chung và vùng lãnh thổ châu Á của Nga nói riêng. Là nước nằm trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đây triển vọng trong thế kỷ XXI, Liên bang Nga không thể đứng ngoài việc tham gia vào sự phát triển dẫn đến phần vinh và hưởng lợi từ tiến trình phát triển này. Có đầy đủ các điều kiện xích lại gần châu Á - Đông Á như vậy,

liẽ nào Liên bang Nga lại bỏ qua sự hiện diện ở khu vực có tầm chiến lược này đối với sự phát triển đất nước cả về chính trị, kinh tế và an ninh thời "hậu chiến tranh lạnh".

3. Trong thực tế nước Nga luôn thể hiện mong muốn có mặt ở khu vực này. Thời chiến tranh lạnh, chính sách và quan hệ với châu Á trong đó có Đông Nam Á là một bộ phận của Chiến lược Toàn cầu của siêu cường Liên Xô, nhưng do châu Âu là trung tâm điểm của đối đầu Xô - Mỹ nên quan hệ này chưa được chú ý nhiều. Hơn nữa, do giới hạn của khả năng kinh tế nên nhìn chung chính sách và quan hệ với khu vực này chỉ dừng lại ở mục tiêu bảo đảm các lợi ích an ninh, chính trị, quân sự của nhà nước Xô viết. Do đó sự hiện diện của Liên Xô, ở đây trước hết là về quân sự mà điển hình là Hạm đội Thái Bình Dương với 850 tàu chiến được coi là lớn nhất của hải quân Liên Xô, là sự có mặt thường xuyên của tàu ngầm chiến lược ở biển Đông và việc có được căn cứ hải quân ở cảng Cam Ranh. Trong thời kỳ cải tổ, mặc dù mục tiêu hợp tác kinh tế được đề cao, nhưng sự hiện diện kinh tế của Liên Xô cũng vẫn mờ nhạt: quan hệ thương mại kém phát triển, hợp tác kinh tế và viện trợ được thực hiện theo cơ chế bao cấp không có hiệu quả. Ví dụ, năm 1987 các nước ASEAN chỉ chiếm 0,3% kim ngạch ngoại thương trên 100 tỉ rúp của Liên Xô (trong khi Mỹ có kim ngạch thương mại bình quân trên 20 tỉ USD/năm với các nước ASEAN trong thời kỳ 1980-1985).

Như vậy Liên Xô mong muốn và có chính sách tăng cường sự hiện diện kinh tế ở

khu vực Đông Nam Á với mục tiêu trực tiếp thúc đẩy sự phát triển kinh tế vùng Viễn Đông mở quan hệ hợp tác với khu vực châu Á thông qua đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nguyên nhiên liệu và các tài nguyên khác. Đặc biệt Liên Xô muốn tìm kiếm lợi ích kinh tế từ khả năng của mình về thăm dò, khai thác dầu mỏ, sản xuất máy bay, đóng tàu và các trang thiết bị thuộc ngành công nghiệp quân sự. Đối lại Liên Xô muốn nhập được các mặt hàng tiêu dùng giá rẻ có chất lượng tốt. Tuy nhiên cho đến khi nền kinh tế Xô viết sụp đổ, chính sách hiện diện kinh tế này đã không được thực hiện như mong muốn.

Kế thừa từ Liên Xô nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược của khu vực phía đông, nhưng trong suốt thời kỳ đấu tranh nội bộ giữa hai khuynh hướng cải cách "Đại Tây Dương" - nghiêng về phương Tây và "chủ nghĩa Âu - Á" - cân bằng hai đầu, thì chính sách đối với khu vực châu Á - Đông Nam Á chưa định hình rõ rệt. Từ năm 1994, với thắng thế của chính sách "chìm ung hai đầu" - xây dựng củng cố và phát triển ưu thế một cường quốc Âu - Á, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã tìm lại được sự quan tâm đầy đủ hơn của các nhà lãnh đạo nước Nga mới. Năm 1994 được nước Nga chọn là "Năm Châu Á - Thái Bình Dương" với mục tiêu xuyên suốt các chính sách đối với khu vực này là: tìm cách trở thành "người tham dự đầy đủ" vào các công việc của Châu Á - Thái Bình Dương. Mục tiêu kinh tế của sự tham dự này là thu hút vốn, khoa học - công nghệ và tận dụng các lợi thế khác của khu

vực phục vụ cho công cuộc cải cách và phát triển kinh tế đất nước, trước hết là vùng Viễn Đông được xem là cầu nối Á - Âu của nước Nga, đồng thời tăng cường xuất khẩu các hàng hoá có lợi thế so sánh của nước Nga vào khu vực này.

Đối với khu vực Đông Nam Á thì thời Liên Xô chỉ xây dựng được quan hệ với các nước Đông Dương và không phát triển quan hệ với khối ASEAN. Thời kỳ đầu của nước Nga mới (cho đến hết 1993) quốc gia này đứng ngoài hầu hết các hoạt động quốc tế ở khu vực Đông Nam Á: quan hệ với Việt Nam cùng các nước Đông Dương giảm sút, với các nước ASEAN không được cải thiện. Sau khi điều chỉnh chính sách đối ngoại, nước Nga đã có những bước đi tích cực cho sự hiện diện của mình ở khu vực này.

3. Tuy không có hẳn một chiến lược đối với ASEAN như Liên minh Châu Âu, nhưng sau khi khẳng định tính tất yếu của việc có mặt ở khu vực này, Liên bang Nga đã từng bước tiếp cận khu vực được xem là cửa ngõ cho Nga đi vào Đông Á - "câu lạc bộ mới về kinh tế và an ninh" như chữ dùng của báo chí Nga. Mở đầu là việc Liên bang Nga thoạt tiên trở thành Đối tác tư vấn của ASEAN năm 1994 rồi hai năm sau được công nhận là Đối tác đối thoại đầy đủ (Full Dialogue Partner). Tiếp đó cơ cấu đối thoại ASEAN - Nga được định hình nhanh chóng gồm 4 thiết chế: (i) Ủy ban hợp tác hỗn hợp ASEAN - Nga (ARJCC); (ii) Ủy ban quản lý hỗn hợp ASEAN - Nga của Quỹ hợp tác ASEAN - Nga; (iii) Hội đồng kinh doanh ASEAN - Nga (ARBC) và (iv) Ủy ban ASEAN tại

Matxcova (ACM) trong đó ARJCC đóng vai trò điều phối viên, còn Quỹ hợp tác ASEAN - Nga được lập để tài trợ cho các dự án chung trong 6 lĩnh vực gồm: Thương mại - đầu tư và hợp tác kinh tế; Hợp tác khoa học và công nghệ; Bảo vệ môi trường; Du lịch; Phát triển nguồn nhân lực và Giao lưu nhân dân.

Sự kiện có ý nghĩa quan trọng đặc biệt là Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Nga lần đầu tiên được tổ chức tháng 12 năm 2005 tại Kuala Lumpur như một phần của Hội nghị thượng đỉnh Đông Á mà Nga là khách mời. Tiếp đó hai bên ký Hiệp định Hợp tác kinh tế và phát triển được xem là cột mốc mở ra kỷ nguyên mới cho quan hệ hợp tác ASEAN - Liên bang Nga. Quan trọng là văn bản kèm theo: *"Chương trình hành động toàn diện xúc tiến hợp tác giữa ASEAN và Liên bang Nga cho thời kỳ 2005-2015"*. Chương trình này đề cập đầy đủ đến các quan hệ thương mại, đầu tư, các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, vận tải, khoa học-công nghệ, tài chính, phát triển nguồn nhân lực, du lịch, thực phẩm, nông lâm nghiệp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ v...v...

Từ nội dung phong phú của những lĩnh vực hợp tác được đề cập đến trong các văn bản, có thể thấy phía Nga nhấn mạnh đến việc thu hút đầu tư của ASEAN vào khu vực Đông Xibêri và vùng Viễn Đông trong đó có mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng kinh doanh và các cảng. Ví dụ, như xây dựng lại và phát triển cảng Zarubino, xây dựng Ga Kho lạnh ở cảng Vanino khu vực Primorsk hoặc xây dựng Ga Chuyên dụng xuất khẩu gỗ ở cảng Vladivostok. Liên bang Nga cũng

mong muốn hợp tác liên doanh với ASEAN trong các dự án đầu tư sử dụng ưu thế của Nga về khoa học hoặc trong lĩnh vực năng lượng. Nga cho rằng khả thi là các dự án sử dụng công nghệ Nga trong quan sát động đất và núi lửa, kiểm soát môi trường, dập tắt cháy rừng v...v... Ngoài ra Liên bang Nga cũng bày tỏ sẵn sàng tham gia Dự án sông Mekong ở quy mô lớn qua việc xây dựng cầu cống, nhà máy thủy điện và các kết cấu hạ tầng về thủy lợi v...v... Phía các nước ASEAN thì quan tâm nhiều đến việc xem Nga là nguồn lựa chọn tiềm tàng về dầu mỏ, là thị trường rộng lớn cho xuất khẩu các hàng hóa và dịch vụ cũng như thu hút khách du lịch từ Nga. Đó là chưa kể đến những dự án bán vũ khí của Nga ở một số nước ASEAN có doanh số hàng trăm triệu USD.

4. Mong muốn thì nhiều, yêu cầu hiện diện kinh tế (chính trị và các lĩnh vực khác) là cấp bách, các thiết chế và cơ chế đã được xác lập, tuy chưa phải là thật nhanh và kịp thời, nhưng cho đến nay dường như phía Nga vẫn đang ở trạng thái "lực bất tòng tâm", chưa kể phía ASEAN còn đang bị co kéo vào những mối quan hệ khác.

Có thể nhận xét chung là sự hiện diện kinh tế của Liên bang Nga ở khu vực Đông Nam Á còn mờ nhạt. Tháng 12 năm 2005, nhân tham dự Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS), Nga đã bày tỏ mong muốn tham gia vào tiến trình EAS đang thu hút 10 nước ASEAN cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Austraylia và New Zealands. Phía ASEAN đã nói rõ 3 tiêu chuẩn tham gia tiến trình này là: (i) Phải là

đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN; (ii) Phải ký Hiệp định hữu nghị và hợp tác với ASEAN và (iii) Phải có quan hệ thương mại thực chất (substantive) với ASEAN. Liên bang Nga đã đạt tiêu chuẩn đầu từ tháng 7 năm 1996, đạt tiêu chuẩn thứ hai từ tháng 11 năm 2004, nhưng vấn đề đối với tiêu chuẩn sau cùng là ở chỗ "... cần cân nhắc quan hệ thương mại của Nga với ASEAN đã được xem là "thực chất" chưa" như các phương tiện thông tin đại chúng ở Malaysia đặt ra khi đưa tin về sự kiện này. Như vậy phát triển quan hệ kinh tế thông qua tham dự đầy đủ các thiết chế song phương với việc xây dựng các chương trình hành động dù toàn diện là chưa đủ, còn phải phát triển quan hệ thương mại - đầu tư và hợp tác kinh tế trong thực chất. Năm 2004 Nga mới chỉ chiếm 0,4% tổng kim ngạch thương mại hai chiều của ASEAN với quy mô 3,5 tỉ USD.

Về sự "hiện diện kinh tế" của Nga, bài viết chỉ giới hạn ở sự "có mặt" các hàng hóa Nga trên thị trường ASEAN, sự tham gia của Nga vào các dự án đầu tư nước ngoài ở các nước ASEAN và số lượng cũng như trị giá các dự án hợp tác phát triển ở khu vực ASEAN mà Nga là người tài trợ hoặc đồng tài trợ... Nếu lập được bảng thống kê theo các chỉ số này và so sánh với các chỉ tiêu tương tự của Liên minh Châu Âu thì chắc có thể rút ra kết luận về việc người khổng lồ quân sự - chính trị nhưng còn tạm thời mang đôi chân kinh tế bằng "đất sét" này cần, nhưng chưa thể, ít nhất là trong ngắn hạn, có thể tăng cường sự hiện diện kinh tế ở khu vực ASEAN đang phát triển rất năng động này. Tuy nhiên

có lẽ cũng cần tính đến một nhân tố có thể làm chậm tiến trình này từ chính quan niệm chính sách của Nga đối với khu vực Đông Nam Á. Ai cũng thấy chủ nghĩa đa phương đang phát triển mạnh ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương với sự tồn tại các tổ chức ASEAN, APEC, ASEM, SCO... và phía Nga cũng đã từng tuyên bố việc tiếp cận khu vực này từ góc độ đa phương có nghĩa không chỉ qua một tổ chức. Hiện nay và dường như trong trung hạn Nga quan tâm nhiều hơn đến SCO, nơi mà Nga có vai trò quan trọng và tiếng Nga (cùng với tiếng Hoa) được coi là ngôn ngữ làm việc của tổ chức đang có chiều hướng mở rộng này. Cũng đừng quên rằng, nếu Nga coi ASEAN chỉ là cửa ngõ đi vào Cộng đồng Đông Á rộng lớn thì cũng không loại trừ ASEAN chỉ là chỗ để "đi qua" chứ không phải là để "dừng lại". Nhưng dù có thế nào chăng nữa thì cũng có thể thấy Liên bang Nga đang bước vào quan hệ quốc tế của thế kỷ XXI với hành trang được cả thế giới nể trọng là năng lượng, vũ khí hạt nhân và tri thức khoa học. Lấy lại vị thế siêu cường, chắc chắn Nga không thể chỉ đi lướt qua ASEAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Journal Russia in Global Politics. No2-2006.
2. Báo Độc Lập 26-12-2005 (tiếng Nga).
3. Việt Nam thông tấn xã. Tài liệu tham khảo đặc biệt. Các số năm 2006.
4. www.aseansec.org
<http://en.rian.ru>
www.infocentre.ru